

Quyết định số: 43/2019/HS-GĐT
Ngày 30 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tiến.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Vũ Thanh Liêm và Ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Nguyễn Thuận C, sinh ngày 01/01/1971; trú tại: thôn L1, xã V, huyện V1, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thuận T và bà Lê Thị L, có vợ Lê Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không. Bắt tạm giam tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/7/2018.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Văn D, Lê Anh Q, Hoàng Liên S, Ngô Xuân A bị kết án về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào giữa năm 2015, nhân dân tại thôn L yêu cầu Ủy ban nhân dân xã giải trình các khoản thu từ đầu giá đất tại thôn nhưng không có. Lê Văn D (Chủ tịch xã) họp Ủy ban nhân dân xã chủ trương vay tiền của các cá nhân nộp vào kho bạc để đối phó, nhưng không ai có tiền cho mượn. Nguyễn Thuận C (là Phó Chủ tịch xã chuẩn bị làm Chủ tịch) tự giác lấy sổ đỏ gia đình thế chấp Ngân hàng Nhà nước vay 90.000.000 đồng để cho Ủy ban nhân dân xã vay lại để nộp ngân sách.

Đến giữa tháng 12/2015, Nguyễn Thuận C (trúng cử Chủ tịch xã) được Lê Anh Q (Kế toán xã) báo cho biết còn kết dư năm 2014 là 191.940.171đ chuyển qua, tăng thu năm 2015. Thuận C đã tổ chức cuộc họp gồm các thành viên thường trực Ủy ban nhân dân, thường trực Đảng ủy, thường trực Hội đồng nhân dân gồm:

Nguyễn Thuận C (chủ trì), Hoàng Liên S (Bí thư đảng ủy và là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã), Nguyễn Văn T (Phó Bí thư đảng ủy), Lê Văn D (lúc này là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã), Lê Đức K (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), Võ Duy L2 (Trưởng Công an xã), Phạm Công Q1 (Văn phòng thống kê xã). Tại cuộc họp, Nguyễn Thuận C thông báo số kết dư và đưa ra chủ trương hợp thức hồ sơ một công trình nạo vét kênh mương thoát úng (nhưng không thi công) để rút tiền ra chi trả các khoản nợ của Ủy ban nhân dân xã (trả cho C 90.000.000đ và trả D 30.000.000đ). Các thành viên tham gia họp đều đồng ý nội dung trên. Tuy nhiên, cuộc họp không lập thành biên bản.

Sau khi thống nhất tại cuộc họp Nguyễn Thuận C chỉ đạo cho Lê Anh Q soạn thảo và đưa cho Hoàng Liên S ký hợp thức Nghị quyết Hội đồng nhân dân số 09/2015/NQ-HĐND ngày 15/12/2015 (không họp Hội đồng nhân dân) và Nguyễn Thuận C ký Quyết định số 86/2015/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt bổ sung chi ngân sách xã năm 2015 số tiền 191.940.171đ (trong đó: Chi sửa chữa, nạo vét kênh mương là 130.000.000đ, số còn lại là chi cho hoạt động các đoàn thể).

Ngày 22/12/2015, Lê Anh Q lập hồ sơ dự toán bổ sung chi ngân sách xã năm 2015 là 130.000.000 đồng, mã ngành 016 (thủy lợi và các hoạt động dịch vụ có liên quan) cùng Nghị quyết và Quyết định trên nộp lên Kho bạc Nhà nước huyện. Ngày 26/12/2015, Kho bạc Nhà nước huyện đã phê duyệt dự toán bổ sung ngân sách trên.

Trong khoảng thời gian từ 20-25/12/2015, Nguyễn Thuận C, Nguyễn Xuân A (giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng AT) làm giúp hồ sơ thi công. Nguyễn Thuận C nói rõ với Xuân A là công trình sẽ không được thi công mà chỉ hợp thức hồ sơ để giúp Ủy ban nhân dân xã rút tiền trả nợ, Nguyễn Xuân A đồng ý giúp. Nguyễn Xuân A nhờ Nguyễn Hữu Q2 lập hồ sơ thiết kế, chuyển cho Công ty Tư vấn xây dựng Toàn Phát ký tự cách pháp nhân hồ sơ thiết kế, sau đó chuyển Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thẩm định. Nguyễn Xuân A nhờ Hoàng Ngọc H1 - Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng và thiết kế Quảng Trị lập hợp đồng giám sát thi công, hồ sơ thanh lý hợp đồng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) cho Ủy ban nhân dân xã V. Quá trình liên hệ làm hồ sơ, Nguyễn Xuân A đều nói với những người liên quan là công trình chưa thi công nhưng để kịp giải ngân vốn trước 31/12/2015 nên làm thủ tục trước và thi công sau.

Kho bạc huyện V1 đã duyệt chi và chuyển 113.447.000 đồng vào tài khoản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng AT. Nguyễn Xuân A trừ chi phí xuất hóa đơn VAT, thuế các loại... là 22.689.400đ, còn lại chuyển cho thủ quỹ của Ủy ban nhân dân xã 90.757.600đ. Ngày 25/01/2016, C chỉ đạo chị Nguyễn Thị Th (thủ quỹ hợp tác xã) chuyển 90.000.000đ tiền gốc, 420.000đ tiền lãi trả cho Ngân hàng Nông nghiệp, còn dư 337.600đ nhập quỹ Ủy ban nhân dân xã.

Số tiền lập hồ sơ không công trình nạo vét kênh mương xã V đã được Ủy ban nhân dân huyện thu hồi từ những người liên quan và đã xử lý bằng Quyết

định số 2304/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 nộp vào ngân sách (giấy chuyển khoản ngày 30/8/2016) 113.447.000đ.

Tại Cáo trạng số 04/CT-KSĐT-HS ngày 20/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V1 đã truy tố Nguyễn Thuận C về tội *“Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”* theo khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 20/4/2018, Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Quảng Trị quyết định:

“Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuận C phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 165; các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thuận C 14 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/4/2018, Nguyễn Thuận C có đơn kháng cáo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2018/HS-PT ngày 25, 30/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

“Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thuận C, giữ nguyên phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thuận C phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 165; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thuận C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/7/2018)”

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 03/QĐ-VC2 ngày 04/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng sửa bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thuận C và cho Nguyễn Thuận C được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa, Nguyễn Thuận C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Thuận C và đồng phạm đã có hành vi lập và hợp thức hóa hồ sơ

làm không chứng từ quyết toán công trình kênh mương, sử dụng vào việc trả nợ khác trước đây của Ủy ban nhân dân xã, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 113.447.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm kết tội Nguyễn Thuận C về tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Tại Khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “*Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây thiệt hại từ một trăm triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng hoặc dưới một trăm triệu đồng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm*”. Bị cáo Thuận C với tư cách là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã tổ chức cuộc họp thường trực đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã về chủ trương làm không và hợp thức hóa hồ sơ chứng từ quyết toán công trình kênh mương để rút tiền nhằm mục đích trả nợ cho ngân sách Ủy ban nhân dân xã và cũng là người tích cực nhất trong việc hợp thức hóa hồ sơ chứng từ để quyết toán công trình kênh mương nhằm mục đích rút tiền, nên C là vừa là người đề xướng vừa là người tích cực kết nối các bị cáo khác để nhanh chóng thực hiện hành vi cố ý làm trái pháp luật nhằm rút vốn từ ngân sách Nhà nước. Mặc dù bị cáo phạm tội không vì mục đích cá nhân nhưng đã gây thiệt hại đến ngân sách Nhà nước, tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thuận C mặc dù đã khai nhận đầy đủ hành vi của mình nhưng không nhận tội nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho Nguyễn Thuận C là đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuyên phạt Nguyễn Thuận C mức án 14 tháng tù là phù hợp, tương ứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Nguyễn Thuận C có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị sửa bản án phúc thẩm là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và không có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm cũng như phân hóa tội phạm vì Nguyễn Thuận C không ăn năn, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, các tội phạm về tham nhũng, chức vụ ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế, xã hội ở các địa phương, đòi hỏi cần xử lý nghiêm đối với những tội phạm này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 03/QĐ-VC2 ngày 04/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;

Giữ nguyên Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2018/HS-PT ngày 25, 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2018/HS-PT ngày 25, 30/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện V1;
- Chi cục THADS huyện V1;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu các Phòng: GĐKT I; HCTP; VTLT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tiến